

TỔNG CTCP KHOAN & DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PVD- HOSE)

Báo cáo cập nhật ĐHĐCĐ

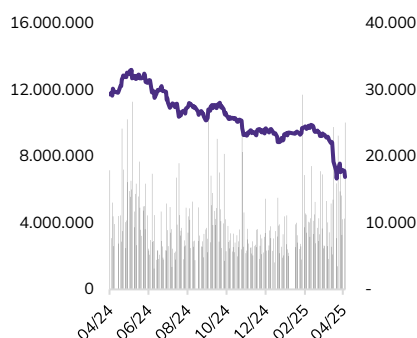
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Dầu khí
Ngày báo cáo	: 23/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 17.500
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 9.728
SLCPLH (CP)	: 555.880.006

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2023	2024
Tăng trưởng DTT (%)	6,9%	60,0%
Tăng trưởng LNST (%)	N/A	19,3%
Biên LNG (%)	22,5%	18,9%
Biên LNST (%)	10,1%	7,5%
ROA (%)	2,7%	3,0%
ROE (%)	4,0%	4,4%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,22	0,19
EPS (VND/CP)	810	1.000
BVPS (VND/CP)	26.354	28.406

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Vững vàng nội lực

Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025

- Năm 2024 – một năm thăng lợi lớn:**
 - ✓ Lũy kế năm 2024, DTT của PVD lên mức cao nhất trong vòng 9 năm trở lại đây khi đạt 9.288 tỷ đồng (+60% svck). Lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 1.754 tỷ đồng (+34,4% svck), biên lợi nhuận gộp đạt 18,9%, giảm so với mức 22,5% của cùng kỳ năm trước. Trong đó:
 - **Mảng dịch vụ khoan** đóng góp chủ đạo vào cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của PVD với DTT đạt 5.635 tỷ đồng (+38,5% svck, chiếm 60,7% cơ cấu DTT), LNG đạt 1.210 tỷ đồng (+40,1% svck, chiếm 69% cơ cấu LNG), biên LNG mảng này tăng nhẹ lên 21,5% từ mức 21,2% của cùng kỳ năm trước. 4/4 giàn khoan tự nâng hoạt động liên tục, xuyên suốt và hiệu quả tại nước ngoài với mức giá cho thuê bình quân trên 91 ngàn USD (+15,8% svck) với hiệu suất hoạt động cao, trung bình đạt 99,6%; giàn khoan nước sâu vẫn tiếp tục vận hành ổn định, hiệu suất hoạt động cao đạt 98,0% và tiếp tục tạo nên uy tín bền vững cho PV Drilling đối với khách hàng BSP. Bên cạnh đó, năm 2024, PV Drilling có 2 giàn khoan thuê hoạt động, bao gồm giàn Thor (hợp tác với đối tác Borr Drilling) và giàn Hakuryu 11 (hợp tác với đối tác JDC) đóng góp thêm doanh thu, lợi nhuận cho mảng dịch vụ này.
 - **Mảng dịch vụ khác liên quan đến khoan:** DTT đạt 2.446 tỷ đồng (+54,8% svck, chiếm 26,3% cơ cấu DTT), LNG đạt 501 tỷ đồng (+16,5% svck, chiếm 28,5% cơ cấu LNG). Biên LNG mảng này giảm mạnh về còn 20,5% từ mức 27,2% của cùng kỳ năm trước. Trong chuỗi dịch vụ này có 3 mảng chính là:
 - 1) Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan:** luôn là dịch vụ mang lại lợi nhuận chính cho mảng dịch vụ khác khoan này, kết quả có được từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cao do PV Drilling tự thực hiện như: dịch vụ Wireline Slickline cung cấp cho các khách hàng POVO, Biển Đông POC, TLJOC; cho thuê và vận hành thiết bị thuộc dịch vụ Tool rental cho khách hàng POVO, HL/HV, Halliburton, Idemitsu, ENI, Murphy, v.v...;
 - 2) Dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị** là dịch vụ mang lại doanh thu chính cho mảng dịch vụ khác liên quan khoan. Một trong những hợp đồng lớn phải kể đến của dịch vụ này trong năm 2024 là hợp đồng cung cấp Flexible Flowlines (ống mềm) cho PVEP POC với giá trị khoảng 22,5 triệu USD;
 - 3) Dịch vụ cung ứng nhân lực:** PV Drilling đã thực hiện tốt những hợp đồng cung ứng nhân lực cho các khách hàng cũng như trên các giàn khoan tại Việt Nam như Shelf Drilling, VSP, JWS, SSV Catarina, Hakuryu 11, Borr Thor.
 - **Mảng bán hàng hóa:** DTT tăng mạnh lên 1.207 tỷ đồng (tăng 6,7 lần svck, chiếm 13% cơ cấu DTT), LNG đạt 44 tỷ đồng (+2,5 lần svck, chiếm 2,5% cơ cấu LNG). Biên LNG mảng này khá thấp, chỉ đạt 3,6% và cũng đã giảm mạnh so với mức 7,9% của cùng kỳ năm trước.

- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2024 của PVD đạt 698 tỷ đồng (+19,3% svck).** Đây là mức lãi cao nhất trong vòng 9 năm trở lại đây của PVD. Với kết quả khả quan trên, PVD đã hoàn thành 154% kế hoạch doanh thu và 183,7% kế hoạch LNST năm 2024.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024 & NĂM 2024

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24	%YOY	2023	2024	%YOY
Doanh thu thuần	1.747	2.789	59,6%	5.804	9.288	60,0%
Lợi nhuận gộp	398	359	-10,0%	1.305	1.754	34,4%
Biên LN gộp	22,8%	12,9%		22,5%	18,9%	
Chi phí BH & QLDN	(165)	(185)	12,2%	(547)	(635)	16,2%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	9,4%	6,6%		9,4%	6,8%	
Doanh thu tài chính	36	37	2,6%	134	152	13,2%
Chi phí tài chính	(78)	(41)	-47,4%	(392)	(400)	2,1%
Chi phí lãi vay	(62)	(47)	-24,3%	(250)	(238)	-5,1%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	230	206	-10,5%	567	919	62,1%
Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết	39	37	-6,3%	66	49	-26,4%
Lãi/lỗ khác	(10)	50	N/A	91	18	-80,4%
Lợi nhuận trước thuế	220	257	16,5%	658	937	42,4%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	195	216	10,8%	585	698	19,3%
Biên LN ròng	11,2%	7,8%		10,1%	7,5%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đi lùi:**
 - ✓ Xác định năm 2025 phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức: căng thẳng địa chính trị kéo dài, giá dầu dự báo suy yếu so với năm 2024 & nhu cầu giàn khoan thế giới có xu hướng chững lại trong năm 2025, PVD lên kế hoạch thắt lùi svck với tổng doanh thu dự kiến đạt 7.200 tỷ đồng (-24,7% svck) & LNST dự kiến đạt 530 tỷ đồng (-24,1% svck).
 - ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được xây dựng trên một số giả định chính như sau:
 - 4 giàn khoan tự nâng hoạt động xuyên suốt với đơn giá bình quân tương đương năm 2024;
 - 1 giàn khoan nửa nổi nửa chìm TAD hoạt động xuyên suốt trong năm tại Brunei;
 - Giàn thuê: 1 giàn hoạt động 6 tháng.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025 CỦA PVD

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	%YOY
Tổng Doanh thu	tỷ đồng	9.566	7.200	-24,7%
LNST	tỷ đồng	698	530	-24,1%
Cổ tức bằng tiền	%	5,0%	N/A	

Nguồn: PVD, ABS Research

- **Về tình hình đầu tư:**
 - ✓ Trong năm 2024, Công ty mẹ đã giải ngân khoảng 1.098 tỷ đồng cho các hoạt động đầu tư (đạt 45,7% so với kế hoạch đã duyệt). Thực tế giải ngân ít hơn so với kế hoạch chủ yếu do việc giải ngân dự án “Mua giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt” và dự án “Mua mới cụm thiết bị sửa giếng khoan dầu khí (HWU)” chậm hơn so với dự kiến.
 - ✓ Vào ngày 26/12/2024, PV Drilling và Seadrill Prospero Ltd đã ký thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt (Giàn PV Drilling VIII). Việc đầu tư giàn khoan này đánh dấu bước tiến lớn trong kế hoạch mở rộng đội ngũ giàn khoan tự nâng để cung cấp cho thị trường trọng điểm Đông Nam Á, khi thị trường khoan đang khởi sắc với nhu cầu giàn khoan tăng và giá thuê giàn khoan ổn định.

- ✓ Đối với các hạng mục đầu tư tại các đơn vị thành viên: giá trị giải ngân trong năm 2024 của các đơn vị thành viên khoảng 73 tỷ đồng, tương đương đạt 28,5% kế hoạch năm 2024 chủ yếu do dừng/giãn đầu tư các thiết bị phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- ✓ Tổng chi phí đầu tư trong năm 2025 dự kiến khoảng 2.292 tỷ đồng, trong đó chủ yếu PV Drilling tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 và đầu tư thêm một giàn khoan đa năng tự nâng có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 2.125 tỷ đồng. Việc đầu tư giàn khoan được thực hiện trên cơ sở đánh giá thị trường, đảm bảo hiệu quả đầu tư và khấu hao nhanh, thu hồi vốn nhanh.
- **Về phương án phân phối lợi nhuận:**
 - ✓ ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 là chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%.
 - ✓ Về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, PVD sẽ xem xét và trình phương án trong ĐHĐCĐ năm 2026.
- **Một số vấn đề thảo luận tại ĐHĐCĐ:**
 - ✓ **Liên quan triển vọng thị trường giàn khoan:** Lãnh đạo PVD cho biết nhu cầu giàn khoan thời gian tới vẫn rất lớn do khan hiếm giàn khoan tự nâng (Jack up – JU):
 - Từ năm 2016 tới nay, không có đơn đặt hàng nào đóng mới giàn khoan, các công ty lớn trên thế giới không đầu tư thêm giàn JU nữa do chi phí cao, trong khi đó các giàn khoan 30 năm tuổi có thể bị loại. Do đó, thời gian tới giàn JU sẽ rất khan hiếm mặc dù nhu cầu không có gì đột biến và đây là cơ hội cho PVD.
 - Liên quan tới việc dư thừa nguồn cung tại Khu vực Trung Đông: Việc Tập đoàn dầu khí lớn nhất thế giới là Saudi Aramco tạm dừng việc thuê 33 giàn khoan JU trong năm 2024 có ảnh hưởng tới thị trường giàn khoan Đông Nam Á. Cuối năm 2024, giá giàn khoan đã giảm nhẹ nhưng cung cầu vẫn cân đối bởi vì có rào cản ở hai khu vực. Ban lãnh đạo PVD cho biết đã chủ động tạm dừng hoạt động giàn khoan số 11 để tránh chi phí phát sinh trong thời gian chờ việc và hiện giàn này đang trong quá trình chuyển nhượng.
 - Tại các thị trường nước ngoài mà PVD đang hoạt động mạnh như Indonesia, Malaysia, Thái Lan, nhu cầu dự báo không tăng trưởng mà vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng như giai đoạn 2022 tới nay.
 - Tại thị trường Việt Nam, nhu cầu giàn khoan tới năm 2030-2035 dự báo cao, thị trường rất sôi động do một loạt dự án lớn đang tiến triển như Lô B, Đại Hùng Nam, Sư Tử Trắng, Lạc Đà Vàng (ngoài mỏ Lạc Đà Vàng, Murphy còn phát hiện mỏ Lạc Đà Hồng và Hải Sư Vàng)....
 - Các giàn khoan của PVD đều ký hợp đồng dài hạn, có giàn còn có hợp đồng tới năm 2029. Đối với giàn VIII (mới đầu tư năm 2024) hiện tại chưa ký hợp đồng nhưng dự kiến đầu tháng 9/2025 sẽ có việc làm sau khi nâng cấp cải tạo. Công ty cũng sẽ cập nhật thông tin tình hình hoạt động các giàn khoan theo quý cho nhà đầu tư nắm được.
 - Giá cho thuê giàn khoan phụ thuộc cung cầu từng thời điểm và từng khu vực, dự báo giá cho thuê giàn thời gian tới sẽ không bị ảnh hưởng nhiều mặc dù giá dầu suy giảm do nhu cầu khoan thời gian tới vẫn nhiều trong khi lượng giàn khoan hiếm.
 - ✓ **Liên quan việc đầu tư giàn khoan mới:**
 - Đối với giàn PV Drilling VIII đầu tư năm 2024, lãnh đạo PVD cho biết PVD mua giàn bằng vốn chủ và việc nâng cấp cải tạo để đưa vào hoạt động sẽ đầu tư bằng vốn lưu động, do biến động thị trường tiền tệ lớn trong khi có tiền nhàn rỗi nên công ty chủ động sử dụng, chưa phát sinh vốn vay. Việc đầu tư giàn VIII là giàn cũ là trên cơ sở đầu tư tối ưu, đảm bảo cả chất lượng và giá cả. Tuy là giàn cũ nhưng máy móc vẫn chưa bị lạc hậu, bị chuyển thể hệ nên không có rủi ro lớn, không lỗi thời.

- Năm 2025-2026, PVD sẽ đầu tư thêm 1 giàn PV Drilling IX nữa. Quan điểm đầu tư là thận trọng và quản trị rủi ro trong bối cảnh nhu cầu khoan thời gian tới không suy giảm và cung giàn thì khan hiếm. Với thực tế ở Việt Nam, nhu cầu giàn khoan là 9 giàn/năm thì lẽ ra phải đầu tư 5 giàn nữa nhưng PVD sẽ chỉ đầu tư thêm 1 giàn PV Drilling IX nữa, còn đầu tư tiếp hay không thì cần phải tính toán kỹ lưỡng.

✓ **Liên quan dịch vụ kỹ thuật giếng khoan:**

- Hầu hết các dự án dầu khí thượng nguồn tại Việt Nam, PVD đều tham gia cung cấp. Trong giai đoạn 2025-2030, nhiều dự án lớn sẽ được triển khai như Lô B, Sư Tử Trắng, Đại Hùng Nam..., PVD cũng sẽ tham gia cung cấp dịch vụ này đầy đủ.
- Thời gian tới, PVD sẽ đẩy mạnh dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đi kèm với giàn khoan, cung cấp tất cả các dịch vụ để hoàn thành 1 giếng khoan theo hướng thi công trọn gói (từ cung cấp vật tư thiết bị, tới thi công, khoan...)

✓ **Liên quan kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

- Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được đưa ra dựa trên giả định tại thời điểm cuối năm 2024: 4 giàn JU sẽ hoạt động xuyên suốt năm 2024 với đơn giá bình quân tương đương năm 2024, 1 giàn TAD hoạt động xuyên suốt tại Brunei và 1 giàn thuê ngoài hoạt động 6 tháng.
- Tuy nhiên, Ban lãnh đạo quyết tâm đạt KQKD tương tự như năm 2024 hoặc tăng trưởng hơn sv năm 2024 trong bối cảnh: 1) Nhu cầu giàn khoan tại Việt Nam đang tăng trưởng mạnh hơn dự báo; 2) Giàn PV Drilling VIII chắc chắn có việc làm từ T9/2025; 3) Giàn thuê ngoài: ngoài giàn Thor đã ký hợp đồng tại Việt Nam và dự kiến hoạt động xuyên suốt năm thì dự kiến có thêm 2 giàn thuê ngoài nữa.
- Việc các giàn PV Drilling II & VI năm nay bảo dưỡng, sửa chữa đều nằm trong kế hoạch. Giàn VI hiện tại đã hoàn thành việc bảo dưỡng và đã quay trở lại làm việc.
- Về ảnh hưởng của giá dầu đang suy yếu: lãnh đạo PVD cho biết PVD kỳ vọng giá dầu sẽ quanh ngưỡng 70 USD/thùng, nếu giá dầu dưới 50 USD/thùng thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới thị trường giàn khoan thế giới nói chung và PVD nói riêng. Tuy nhiên, PVD tự tin có thể vượt qua được khó khăn nếu điều này xảy ra vì PVD đã từng vượt qua khó khăn tương tự rồi. PVD hiện đã ký các hợp đồng rất dài hạn (không ưu tiên về giá và nhỏ lẻ) nên khá yên tâm.

✓ **Vấn đề khác:**

- Vấn đề công bố thông tin: các thông tin liên quan đầu tư, tái cấu trúc đều được công bố rộng rãi.
- Vấn đề xu hướng sáp nhập từ TW tới địa phương: PVD đã thực hiện rồi. Đối với các đơn vị không hiệu quả thì PVD đã thực hiện sáp nhập rồi. Đối với các phòng ban, nhân sự tại Tổng Công ty, PVD cũng đã thực hiện sắp xếp để tăng hiệu quả.

Đánh giá của ABS Research:

- Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và Mỹ dự kiến sẽ áp thuế đối ứng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam & các quốc gia khác, cùng với việc OPEC+ tăng sản lượng, triển vọng giá dầu năm 2025 dự báo suy yếu, nhu cầu giàn khoan dự báo cũng sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá kế hoạch kinh doanh năm 2025 mà PVD đưa ra là khá thấp và Công ty có thể vượt kế hoạch đề ra. Đây cũng không phải năm đầu tiên PVD đưa ra kế hoạch thận trọng, năm 2024 công ty cũng đã đưa ra kế hoạch thấp và thực tế đã hoàn thành vượt mức 54% kế hoạch doanh thu & vượt mức 84% kế hoạch lợi nhuận. Chúng tôi đánh giá triển vọng thời gian tới của PVD vẫn khả quan dựa trên các yếu tố sau:
 - ✓ **Nhu cầu giàn khoan Khu vực Đông Nam Á vẫn cân bằng, còn ở Việt Nam dự báo sẽ sôi động.** Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy

nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80%. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, Đài Hùng Nam, Lạc Đà Vàng... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Thị trường giàn khoan Việt Nam từ nay tới năm 2030 dự báo sôi động.

- ✓ **Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định.** PVD hiện đang sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (jack-up), một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và một giàn khoan đất liền (land-rig). Hiện tất cả các giàn khoan biển đều kín lịch khoan ở thị trường quốc tế đến hết năm 2025, thậm chí một số giàn có hợp đồng chắc chắn đến năm 2028. Các hợp đồng này chưa bao gồm các tùy chọn gia hạn có thể kéo dài thêm từ hai đến ba năm.

Chương trình khoan của PVD

Giàn khoan	Kế hoạch khoan
PV Drilling I	Trước T2/2024: Khách hàng NGP (Thái Lan)
	Từ T2/2024: Khách hàng PCSB (Malaysia), thời hạn 2 năm chắc chắn & 3 năm tùy chọn gia hạn
PV Drilling II	Khách hàng Pertamina ONWJ (Indonesia), thời hạn 3 năm chắc chắn từ 07/12/2022
PV Drilling III	Đến hết Q1/2025: khách hàng SEAH Hibicus & HML Hibicus (Malaysia)
	Từ Q2/2025: Khách hàng Pertamina (Indonesia), thời hạn 3 năm chắc chắn & 2 năm tùy chọn gia hạn
PV Drilling VI	Khách hàng PCSB (Malaysia), thời hạn 2 năm chắc chắn & 3 năm tùy chọn gia hạn từ T12/2023
Landrig 11	Khách hàng GBRS trong Q1/2024 và vào giai đoạn warm stack => dự kiến hoàn tất chuyển nhượng Q1/2025
PV Drilling V (TAD)	Khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) từ 28/01/2022, thời hạn 6 năm chắc chắn & 4 năm tùy chọn

Nguồn: PVD, ABS Research

- ✓ **Đầu tư giàn khoan mới góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD ở chu kỳ tăng trưởng mới.** Ngày 26/12/2024, PVD đã chính thức nhận bàn giao quyền sở hữu giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt Seadrill West Prospero trị giá trên 1.165 tỷ đồng. PVD sẽ tiến hành cải tạo giàn để đảm bảo khả năng hoạt động của giàn gần như mới và đưa vào hoạt động từ cuối quý 3/2025 nhằm đáp ứng nhu cầu giàn khoan tự nâng đang tăng trưởng mạnh tại thị trường nội địa và khu vực. Ngoài giàn khoan tự nâng đa năng 3 chân rời có dầm trượt (giàn PV Drilling VIII), theo kế hoạch đầu tư từ nay đến năm 2026, PVD sẽ tiếp tục xem xét mua thêm một giàn khoan tự nâng nữa tùy thuộc vào nhu cầu của thị trường khoan cũng như khả năng tìm được giàn khoan phù hợp trên thị trường để đầu tư. Có thể nói, chiến lược đầu tư giàn khoan tự nâng là bước đi phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD trong thời gian tới.
- ✓ **Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai,** đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B – Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.
- Với kế hoạch LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của PVD dự kiến đạt 530 tỷ đồng (-24,1% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 953 đ/cp & 28.859 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 18,21 và 0,60 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 3,3%.
- ABS Research đánh giá KQKD năm 2025 của PVD sẽ tiếp tục khả quan. Chúng tôi dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của PVD dự kiến đạt 729 tỷ đồng (+4,8% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 1.310 đ/cp & 29.217 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 13,35 và 0,60 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F dự kiến đạt 4,5%.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA PVD

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3.995	5.432	5.804	9.288
Giá vốn hàng bán	-3.624	-4.854	-4.499	-7.534
Lợi nhuận gộp	371	577	1.305	1.754
Doanh thu tài chính	164	118	134	152
Chi phí tài chính	-171	-313	-392	-400
Chi phí bán hàng	-13	-18	-24	-35
Chi phí QLDN	-386	-493	-523	-600
Lợi nhuận từ HKKD	69	-83	567	919
Lãi/Lỗ khác	-7	-56	91	96
Lợi nhuận trước thuế	62	-139	658	1.015
Lợi nhuận sau thuế	37	-155	546	506
LNST cổ đông Công ty mẹ	20	-103	585	698

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HKKD	-331	-97	1.604	1.018
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	457	1.208	-894	-758
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	151	-238	-590	-439
LCT thuần trong kỳ	278	873	120	-179
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	925	1.131	2.079	2.256
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.203	2.003	2.199	2.077

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,79	1,97	2,20	1,89
Khả năng thanh toán nhanh	1,52	1,63	1,86	1,56
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,88	0,87	1,12	0,72
Khả năng thanh toán lãi vay	1,57	0,18	3,63	5,27

Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,67	0,68	0,69	0,68
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,33	0,32	0,31	0,32
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,29	0,27	0,22	0,19

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	99,2	102,4	108,6	87,3
Số ngày phải trả	74,3	50,7	46,1	42,2
Số ngày tồn kho	86,4	62,7	77,4	53,7

Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	9,3%	10,6%	22,5%	18,9%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	1,4%	0,5%	12,9%	11,8%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	0,9%	-2,9%	9,4%	5,4%
ROE	0,3%	-1,1%	3,8%	3,3%
ROA	0,2%	-0,7%	2,6%	2,2%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	1.131	2.079	2.256	2.203
+ Đầu tư ngắn hạn	1.544	424	1.278	770
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.936	2.163	2.314	3.469
+ Hàng tồn kho	758	909	1.000	1.216
+ Tài sản ngắn hạn khác	60	71	80	124
Tài sản ngắn hạn	5.429	5.646	6.928	7.782
+ Các khoản phải thu dài hạn	50	19	104	320
+ Tài sản cố định	12.962	13.567	13.115	12.861
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	921	8	9	1.222
+ Đầu tư dài hạn	602	622	666	681
+ Tài sản dài hạn khác	797	842	810	748
Tài sản dài hạn	15.332	15.058	14.705	15.832
Tổng Tài sản	20.761	20.704	21.633	23.615
+ Vay ngắn hạn	748	835	553	507
+ Nợ ngắn hạn khác	2.282	2.033	2.593	3.617
Nợ ngắn hạn	3.030	2.868	3.146	4.124
+ Vay dài hạn	3.206	3.000	2.788	2.541
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	693	758	801	897
Nợ dài hạn	3.899	3.757	3.589	3.438
Tổng nợ phải trả	6.930	6.626	6.735	7.562
+ Vốn cổ phần	4.215	5.563	5.563	5.563
+ Thặng dư vốn cổ phần	2.434	2.434	2.434	2.434
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.923	436	694	1.022
+ Quỹ khác	5.259	5.646	6.208	7.034
Vốn chủ sở hữu	13.832	14.079	14.898	16.052
Tổng cộng nguồn vốn	20.761	20.704	21.633	23.615

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	-23,6%	35,9%	6,9%	60,0%
Tăng trưởng LNNT	-46,7%	N/A	N/A	37,8%
Tăng trưởng LNST	-80,0%	N/A	N/A	-7,4%
Tăng trưởng VCSH	-1,5%	1,8%	5,8%	7,7%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-0,5%	-0,3%	4,5%	9,2%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	644,6	-71,4	34,9	23,4
P/B	0,9	0,7	1,1	0,82
EPS	46	-250	810	1.000
BVPS	32.243	24.896	26.354	28.406

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây